

(Đề gồm có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Về làng là về với những lũy tre xanh. Từ bao đời nay, tre đã che chở cho con người vượt qua những trận bão lụt. Có những lũy tre còm tả tơi sau những phong ba cuộc sống, lại ra măng và phủ màu xanh lại. Đi dưới những đường tre, nghe tiếng lá rì rào trên đầu, nhớ quá chừng quá đỗi những ngày xưa thân ái, những ngày ta mới vào tuổi mười tám.

Về làng là nhìn thấy những vạt dương liễu xanh mọc trên những bờ cát trắng. Sông đã từng ngàn năm qua bên bồi bên lở. Nơi nào bồi là có bóng liễu dương xanh mọc lên, góp phần giữ đất. Đất làng không nhiều lắm; và đất là của người sống nên phải giữ gìn để còn được sống. Bên sông chiều, những cây dương liễu trông buồn hiu hắt như thiếu phụ đứng chờ chồng về.

...Làng thật thân yêu. Mùi thơm rạ, mùi phân trâu bò, mùi thơm của sợi lác mới chẻ phơi trong nắng lụa mùa xuân khiến cho làng có một mùi tổng hợp khá đặc biệt. Nó gây nhớ lạ lùng. Tháng ba dương lịch, cái Tết vừa đi qua, hoa sầu đâu nở trong cơn gió còn rét lạnh chấm phá những vạt màu tím lãnh mạn thật đáng yêu...

(Làng tôi, trích Hồi kí *Phượng ca*, Vũ Đức Sao Biển, NXB Văn hóa - Văn nghệ 2019, trang 16, 17)

Câu 1. Đoạn trích được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0.5 điểm)

Câu 2. Những âm thanh, mùi vị nào ở làng đã in đậm trong nỗi nhớ của tác giả? (0.5 điểm)

Câu 3. Xác định và nêu hiệu quả của phép tu từ được dùng trong câu: “Từ bao đời nay, tre đã che chở cho con người vượt qua những trận bão lụt.” (1.0 điểm)

Câu 4. Anh/chị có những suy nghĩ gì sau khi đọc đoạn trích trên? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Mai sau dù có bao giờ,
Đốt lò hương ấy so tơ phím này.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.
Dạ đài cách mặt khuất lời,
Rưới xin giọt nước cho người thác oan.
Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, *Ngữ văn 10*, Tập Hai, NXB Giáo dục, 2013, tr.105)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý Hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU		
Câu 1.	Đoạn trích được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	0.5
Câu 2.	Những âm thanh, mùi vị ở làng đã được khắc sâu trong nỗi nhớ của tác giả: - Âm thanh <i>rì rào</i> của tiếng lá tre - Mùi thơm rạ, mùi phân trâu bò, mùi thơm của sợi lác/ một mùi tổng hợp khá đặc biệt (<i>chỉ cần nêu một trong hai ý</i>)	0,5
Câu 3.	Xác định và nêu hiệu quả của phép tu từ trong câu: “ <i>Từ bao đời nay, tre đã che chở cho con người vượt qua những trận bão lụt.</i> ”	
	Xác định đúng phép tu từ: Nhân hóa	0.5
	Hiệu quả của phép tu từ: - Giúp cho câu văn thêm sinh động - Khẳng định vai trò của cây tre trong đời sống con người	0.5
Câu 4.	Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ của bản thân dưới hình thức một đoạn văn hoặc nêu ý theo định hướng sau: - Đoạn trích thể hiện tình cảm gắn bó sâu sắc với làng quê mộc mạc, thân thuộc, yên bình của tác giả - Đoạn trích gọi lên ở mỗi người tình yêu, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm đối với quê hương (<i>Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn là phù hợp với yêu cầu của đề</i>)	1.0
II. LÀM VĂN		
1.	Yêu cầu về kĩ năng: Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề nghị luận. <i>Thân bài</i> triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. <i>Kết bài</i> đánh giá, kết luận được vấn đề.	0.5

2.	Yêu cầu về kiến thức:	
a.	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Nỗi đau và vẻ đẹp nhân cách của Kiều sau khi trao duyên	0.5
b.	<i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. <i>b.1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ.</i> <i>b.2. Cảm nhận đoạn thơ:</i> Học sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: - Về nội dung: + Kiều nói với Vân những lời dự cảm về cái chết đầy oan nghiệt. + Kiều độc thoại với chính mình, bộc lộ nỗi đau đớn khi tình yêu tan vỡ. + Kiều hướng tới Kim Trọng, tự nhận mình là người có lỗi với chàng. - Về nghệ thuật: + Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật sắc sảo, tài tình. + Ngôn ngữ đối thoại, độc thoại linh hoạt, tinh tế, giàu giá trị biểu cảm. <i>b.3. Đánh giá chung:</i> - Qua đoạn trích, người đọc cảm nhận được nỗi đau và vẻ đẹp nhân cách của Kiều (thủy chung, vị tha trong tình yêu). - Đoạn trích cho thấy cách nhìn hiện thực và nhân đạo của Nguyễn Du về con người.	5.0
c.	Văn viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
d.	Có cách cảm nhận mới mẻ, cách trình bày sáng tạo, hợp lý.	0,5

----- Hết -----